



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 08 tháng 4 năm 2026

**BẢN SO SÁNH NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH NỘI DUNG, MỨC CHI BỒI DƯỠNG ĐỐI VỚI NGƯỜI LÀM NHIỆM VỤ TIẾP
CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỔ CÁO, KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU**

1. Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế

Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau	Dự thảo Nghị quyết	Thuyết minh
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	
1. Phạm vi điều chỉnh		
Nghị quyết này quy định về nội dung, mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại các trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Cà Mau, cụ thể như sau: a) Trụ sở tiếp công dân tỉnh; địa điểm tiếp công dân của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; cơ quan của các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh; b) Trụ sở tiếp công dân cấp huyện; địa điểm tiếp công dân của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện; Tòa án nhân dân cấp huyện; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện và cơ quan của các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện; c) Địa điểm tiếp công dân cấp xã; d) Địa điểm tiếp công dân tại đơn vị sự nghiệp công lập.	Nghị quyết này quy định về nội dung, mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại các trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, cụ thể như sau: 1. Trụ sở tiếp công dân tỉnh; địa điểm tiếp công dân của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh; cơ quan của các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh; 2. Địa điểm tiếp công dân cấp xã; 3. Địa điểm tiếp công dân tại đơn vị sự nghiệp công lập.	Kế thừa quy định Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND, hiệu chỉnh đối tượng áp dụng cho phù hợp với sắp xếp, tổ chức lại theo chính quyền địa phương 02 cấp

Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau	Dự thảo Nghị quyết	Thuyết minh
2. Đối tượng áp dụng	Điều 2. Đối tượng áp dụng	Kế thừa quy định tại Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND
	Điều 3. Nguyên tắc áp dụng 1. Chế độ bồi dưỡng được tính theo ngày làm việc theo quy định đối với các đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này. 2. Chế độ bồi dưỡng được tính theo ngày làm việc thực tế đối với các đối tượng còn lại được quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 2 Nghị quyết này. 3. Trường hợp khi tham gia tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân từ 50% thời gian tiêu chuẩn của ngày làm việc trở lên thì được hưởng toàn bộ mức chi bồi dưỡng, nếu dưới 50% thời gian tiêu chuẩn của ngày làm việc thì được hưởng 50% mức chi bồi dưỡng quy định tại Điều 4 Nghị quyết này.	Bổ sung theo quy định tại Điều 3, Thông tư số 320/2016/TT-BTC, tạo thuận lợi trong quá trình áp dụng vào thực tiễn
Điều 2. Nội dung chi và mức chi	Điều 4. Nội dung chi và mức chi	
1. Các đối tượng được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này mà chưa được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề, khi làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân được bồi dưỡng 100.000 đồng/1 ngày/1 người. Trường hợp đang được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề, khi làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân được bồi dưỡng 80.000 đồng/1 ngày/1 người.	1. Các đối tượng được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này mà chưa được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề, khi làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân được bồi dưỡng 100.000 đồng/1 ngày/1 người. Trường hợp đang được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề, khi làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân được bồi dưỡng 80.000 đồng/1 ngày/1 người.	Kế thừa quy định tại Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND.
2. Các đối tượng quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được bồi dưỡng 50.000 đồng/1 ngày/1 người.	2. Các đối tượng quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 2 Nghị quyết này được bồi dưỡng 50.000 đồng/1 ngày/1 người.	

Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau	Dự thảo Nghị quyết	Thuyết minh
3. Nguồn kinh phí chi trả tiền bồi dưỡng đối với người làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		Về nguồn kinh phí thực hiện xây dựng tại một riêng tại Điều 5 Dự thảo Nghị quyết
	Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện	
	1. Nguồn kinh phí chi trả tiền bồi dưỡng đối với người làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, gồm: nguồn ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn thu của đơn vị sự nghiệp công lập và các nguồn kinh phí khác <i>(nếu có)</i> .	Theo quy định tại Điều 5, Thông tư số 320/2016/TT-BTC
	2. Tiền bồi dưỡng cho các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 2 Nghị quyết này thuộc biên chế trả lương của cơ quan nào thì cơ quan đó có trách nhiệm chi trả.	
	3. Tiền bồi dưỡng cho các đối tượng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này do cơ quan có thẩm quyền mời, triệu tập phối hợp chi trả.	
	Điều 6. Hiệu lực thi hành	
Điều 3. Tổ chức thực hiện	Điều 7. Tổ chức thực hiện	